

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 03-9-2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Nhung;

Bà Trần Thị Hoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Tuyên Quang (cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1999. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1991. Vắng mặt.

Cùng địa chỉ tại: Thôn Bản Ch, xã Quảng Ng, huyện V, tỉnh H (nay là thôn Bản Ch, xã Việt L, tỉnh Tuyên Q).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 3 năm 2025, bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày:

Chị và anh Phan Văn Th trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu nhau và tự nguyện về chung sống với nhau vào năm 2016, đến ngày 20/7/2018 anh chị mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Ng, huyện V, tỉnh H (nay là xã Việt L, tỉnh Tuyên Q). Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong việc làm ăn phát triển kinh tế, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không chia sẻ cuộc sống gia đình, dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau rất nhiều lần. Mặc dù đã được hai bên

gia đình nội, ngoại khuyên bảo để vợ chồng chị quay lại đoàn tụ, cùng nhau làm ăn và nuôi dạy con cái nhưng không có kết quả, tình cảm vợ chồng không cải thiện được, anh chị đã sống ly thân từ cuối năm 2023 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Văn Th.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Phan Thị Th, sinh ngày 23/11/2016 và cháu Phan Thị H, sinh ngày 22/8/2019. Hiện nay các cháu đang ở với chị tại thôn Bản Chang, xã Việt L, tỉnh Tuyên Q. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phan Thị H cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, giao cháu Phan Thị Th cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Toà án thụ lý vụ án và tiến hành các trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh Phan Văn Th nhiều lần, nhưng anh Th không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp lời khai nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ngày 21/7/2025, Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương. Kết quả xác minh, anh Phan Văn Th hiện tại vẫn đang sinh sống và làm việc tại địa phương, thi thoảng đi làm ăn xa ít ngày lại về, anh Th đã nhận được đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và có quan điểm sẽ không đến Tòa án để giải quyết. Về mâu thuẫn vợ chồng, chính quyền thôn cung cấp nguyên nhân là do hai vợ chồng làm ăn kinh tế không được thuận lợi, dẫn đến nợ nần nhiều. Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo các thủ tục, trình tự quy định và đưa vụ án ra xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 21 tháng 3 năm 2025 chị Đặng Thị V có đơn xin giải quyết vắng, nội dung đơn thể hiện đầy đủ quan điểm giải quyết vụ án như trong đơn khởi kiện. Tại phiên tòa anh Phan Văn Th tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của nguyên đơn, bị đơn, người tiến hành tố tụng và đề nghị HĐXX:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị V về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với anh Phan Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đặng Thị V và anh Phan Văn Th được ly hôn.

3. Về con chung: Giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 22/8/2019 cho chị Đặng Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Thị Th, sinh ngày 23/11/2016 cho anh Phan Văn Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, do đó không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

5. Về án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HDXX) nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Bị đơn anh Phan Văn Th cư trú tại thôn Bản Ch, xã Việt L, tỉnh Tuyên Q, do đó Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị V có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Văn Th vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Các đương sự đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng hợp lệ, đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Đặng Thị V và anh Phan Văn Th có đăng ký kết hôn hợp pháp, đúng quy định của pháp luật vào ngày 20/7/2018 tại UBND xã Quảng Ngân, huyện V, tỉnh H (nay là xã Việt L, tỉnh Tuyên Q). Quá trình chung sống do làm ăn kinh tế không được thuận lợi, nợ nần nhiều, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống, không hiểu và chia sẻ được với nhau những vấn đề phát sinh trong cuộc sống dẫn đến phát sinh mâu thuẫn vào năm 2023, anh chị đã sống ly thân từ đó cho đến nay. HDXX xét thấy: Mặc dù mâu thuẫn đã được hai bên gia đình nội, ngoại hòa giải, khuyên bảo nhiều lần nhưng mâu thuẫn vẫn không giải quyết được mà con trầm trọng hơn, chị Vin và anh Th đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay và không còn yêu thương, quan tâm đến nhau nữa, mâu thuẫn vợ chồng thực sự đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị V đối với anh Phan Văn Th.

[3] *Về con chung:* Có hai con chung là cháu Phan Thị H, sinh ngày 22/8/2019 và cháu Phan Thị Th, sinh ngày 23/11/2016. Khi ly hôn chị Đặng Thị V có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phan Thị H và giao cháu Phan Thị Th cho anh Phan Văn Th trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án cháu Th có đơn trình bày nguyện vọng ngày 21/3/2025, trong đơn cháu mong muốn được chung sống với bố để được tiếp tục đi học ổn định,

được phát triển bình thường. Anh Phan Văn Th không có văn bản nêu ý kiến về việc nuôi con mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ. HĐXX xét thấy: Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 22/8/2019 cho chị Đặng Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Thị Th, sinh ngày 23/11/2016 cho anh Phan Văn Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp và có căn cứ. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án dân sự khác về cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình nếu có yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu, do đó HĐXX không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Đặng Thị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[7] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đồng thuận với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa nguyên đơn chị Đặng Thị V và bị đơn anh Phan Văn Th.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị V được ly hôn với anh Phan Văn Th.

3. Về con chung: Giao cháu Phan Thị H, sinh ngày 22/8/2019 cho chị Đặng Thị V là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Phan Thị Th, sinh ngày 23/11/2016 cho anh Phan Văn Th là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, anh Th và chị V có quyền thay đổi về cấp dưỡng nuôi con, người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Đặng Thị V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số 0001357 ngày 21 tháng 3 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 - Tuyên Q).

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7; Điều 7a; Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND KV4;
- TAND tỉnh;
- THADS tỉnh;
- Các đương sự;
- UBND xã Việt L
- (02 bản, 01 bản niêm yết);
- Lưu hồ sơ vụ án, vp.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc